

Bài học nhân quyền



Quyền được **Xét xử Công bằng**

Vũ Quốc Dụng

Dàn bài

Dẫn nhập

1. Cơ sở công pháp quốc tế
 2. Các nhân quyền khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam
 3. Các nhân quyền trong phiên xử
 4. Các nhân quyền sau phiên xử
 5. LHQ bảo vệ quyền xét xử công bằng thế nào?
 6. Những tác nhân khác trong việc bảo vệ quyền xét xử công bằng
-

Dẫn nhập

- ❑ Nền tảng của công lý là sự tôn trọng quyền của mọi cá nhân.
 - ❑ Các phiên xử hình sự sẽ là thước đo về mức độ tôn trọng nhân quyền của một nhà nước.
 - ❑ Phải xem đương sự là chủ thể chứ không phải là đối tượng của phiên xử.
 - ❑ Sự bình đẳng về vũ khí và cơ hội.
-

1. Cơ sở công pháp quốc tế

Điều 10, Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế

Mỗi người đều có quyền bình đẳng như nhau trong việc đòi hỏi một toà án độc lập và vô tư mở phiên xử công khai và công bằng về quyền, trách nhiệm của họ cũng như về bất cứ sự buộc tội hình sự nào đối với họ.



1. Cơ sở công pháp quốc tế

Điều 11, Tuyên ngôn Nhân quyền Quốc tế

- (1) *Mỗi người, khi bị cáo buộc về hành vi phạm tội hình sự, có quyền đòi hỏi được xem là vô tội cho đến khi họ bị một toà án mở phiên xử công khai, trong đó họ có đủ mọi điều kiện để biện hộ, kết án theo đúng luật pháp.*
 - (2) *Không ai có thể bị kết án về một tội hình sự do những điều mình đã làm hay không làm, nếu vào thời điểm xảy ra những điều này luật pháp quốc gia hay luật pháp quốc tế đã không xem những điều ấy là tội hình sự. Không ai có thể bị tuyên một án phạt nặng hơn hình phạt đã được luật pháp quy định vào thời gian phạm pháp.*
-

1. Cơ sở công pháp quốc tế

Điều 14, k. 1 Công ước Quốc tế QDS&CT

1. Mọi người đều bình đẳng trước toà án. Mỗi người đều có quyền đòi hỏi được xét xử công bằng và công khai bởi một toà án độc lập, không thiên vị và có thẩm quyền theo luật định, để phán xử về một tội trạng hình sự mà mình bị cáo buộc hay về những quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong các vụ tranh tụng khác. Báo chí và công chúng có thể không được tham dự một phần hay toàn thể phiên xử, vì nhu cầu đạo lý, trật tự công cộng hay an ninh quốc gia trong một xã hội dân chủ, hay để bảo vệ đời sống riêng tư của các đương sự tranh tụng, hay, trong những trường hợp thật cần thiết, khi toà án quyết định rằng xét xử công khai sẽ làm thiệt hại quyền lợi của công lý. Tuy nhiên các bản án hình sự và các bản án khác phải được tuyên đọc công khai trước toà, ngoại trừ trường hợp để bảo vệ quyền lợi của thiếu nhi hay của gia đình trong những vụ tranh tụng về hôn nhân hay về việc giám hộ con cái.
-

1. Cơ sở công pháp quốc tế

Điều 14, k. 2, k.3 CƯ Quốc tế QDS&CT

2. Bị cáo về các tội hình sự có quyền được suy đoán là vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội theo thủ tục luật định.
 3. Trong các vụ hình sự, tất cả các bị cáo đều được hưởng đồng đều những bảo đảm tối thiểu sau đây:
 - a. Được tức thì thông báo với đầy đủ chi tiết về bản chất và lý do của sự cáo buộc bằng ngôn ngữ mà họ thông hiểu.
 - b. Quyền có đủ thời gian và phương tiện để chuẩn bị sự biện hộ và quyền được liên lạc với luật sư do mình lựa chọn.
 - c. Được xét xử mau chóng, không diên trì quá đáng.
-

1. Cơ sở công pháp quốc tế

Điều 14, k. 3 CƯ Quốc tế QDS&CT

(Trong các vụ hình sự, tất cả các bị cáo đều được hưởng đồng đều những bảo đảm tối thiểu sau đây:)

- d. Được hiện diện trong phiên xử để tự biện hộ hay nhờ luật sư biện hộ do mình lựa chọn; được thông báo về quyền nhờ luật sư này trong trường hợp tự biện hộ; và được quyền có luật sư biện hộ miễn phí vì nhu cầu công lý nếu bị cáo không có phương tiện mướn luật sư.*
 - e. Được quyền tự đặt hoặc nhờ người đặt câu hỏi với các nhân chứng buộc tội và được quyền đòi nhân chứng và chất vấn các nhân chứng gỡ tội cho mình, theo cùng một thủ tục.*
 - f. Được quyền có thông dịch viên miễn phí, nếu bị cáo không nói hay không hiểu ngôn ngữ của tòa.*
 - g. Được quyền không khai, để khỏi phải tự buộc tội mình, hay khỏi phải thú nhận tội trạng.*
-

1. Cơ sở công pháp quốc tế

Điều 14, k. 4-7 CƯ Quốc tế QDS&CT

4. Trong các vụ án thiếu nhi, thủ tục xét xử phải được thực hiện một cách tương xứng với tuổi tác của bị cáo và hướng về mục tiêu tái hội nhập can phạm trở lại xã hội.
 5. Các bị cáo bị tuyên phạt có quyền kháng cáo lên toà trên theo thủ tục luật định.
 6. Trong trường hợp bị cáo bị tuyên án hình phạt chung thẩm và sau này bản án bị tiêu huỷ hay đương sự được ân xá vì có sự kiện mới được phát giác chứng minh một cách đích xác rằng bị cáo đã bị phạt oan uổng, người đã chịu án phạt này có quyền đòi bồi thường thiệt hại theo luật, trừ phi có bằng chứng cho biết, sở dĩ sự kiện mới này không được phát giác trong thời gian xử án, một phần hay hoàn toàn vì bị cáo.
 7. Không ai có thể bị tái thẩm hay bị tuyên phạt một lần nữa về tội trạng đã được toà án phán xử chung thẩm bằng cách tuyên phạt hay tha bổng, chiếu theo luật pháp và thủ tục hình sự của quốc gia liên hệ.
-

1. Cơ sở công pháp quốc tế

Điều 15 CƯ Quốc tế QDS&CT

1. Không ai có thể bị kết án về một tội hình sự do những điều mình đã làm hoặc không làm, nếu những điều ấy không cấu thành tội hình sự chiếu theo luật pháp quốc gia hay luật pháp quốc tế vào thời điểm phạm tội; mà cũng không thể bị tuyên một hình phạt nặng hơn hình phạt được áp dụng trong thời điểm phạm pháp. Tuy nhiên bị cáo được quyền hưởng hình phạt khoan hồng hơn chiếu theo luật mới ban hành sau ngày phạm pháp.
 2. Điều luật này không có tác dụng ngăn cản việc xét xử hay tuyên phạt một bị cáo vì đã làm hoặc không làm những hành vi cấu thành tội hình sự chiếu theo những nguyên tắc luật pháp tổng quát được thừa nhận bởi cộng đồng các quốc gia trong thời điểm đương sự phạm pháp.
-

2. Các nhân quyền khi bị bắt

Người bị bắt, giữ, giam và bỏ tù phải được đối xử nhân đạo và được tôn trọng nhân phẩm

- a) Cấm bắt độc đoán;
 - b) Cấm hành hung;
 - c) Cấm cắt đứt liên lạc với bên ngoài;
 - d) Quyền được suy đoán là vô tội;
 - e) Quyền được biết lý do bắt giữ;
 - f) Quyền giữ im lặng;
 - g) Quyền được có luật sư tư vấn.
-

2. Các nhân quyền trong lúc bị tạm giữ, tạm giam

- a) Cấm tạm giữ, tạm giam độc đoán;
 - b) Cấm tra tấn và biệt giam;
 - c) Quyền được biết lý do bắt giữ;
 - d) Quyền được suy đoán là vô tội
 - e) Quyền giữ im lặng;
 - f) Quyền được có luật sư tư vấn;
 - g) Quyền được gặp ngay một thẩm phán;
 - h) Quyền được giam giữ nhân đạo.
 - i) Cấm cắt đứt liên lạc với bên ngoài
-

3. Các nhân quyền trong phiên xử (a-f)

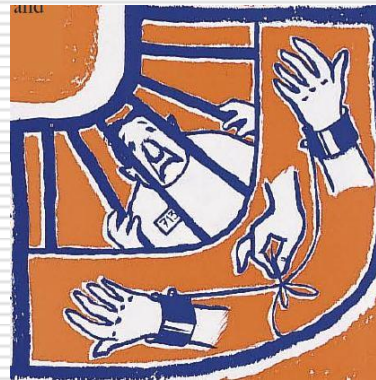
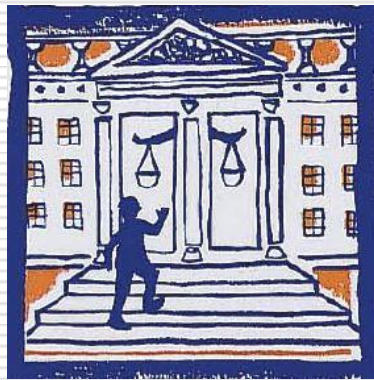
- a) Quyền được ra toà, quyền được tiếp cận bình đẳng với toà án và quyền bình đẳng trước toà án.
 - b) Quyền được hưởng phiên toà xét xử công bằng
 - c) Quyền được hưởng phiên toà công khai
 - d) Quyền được ra trước toà án độc lập, không thiên vị và có thẩm quyền theo luật định.
 - e) Quyền được suy đoán là vô tội
 - f) Quyền được thông báo tức thì về bản chất và lý do buộc tội hình sự
-

3. Các nhân quyền trong phiên xử (g-k)

- g) Quyền được hưởng thời gian và các phương tiện thích hợp để chuẩn bị cho việc bào chữa
 - h) Quyền được hưởng sự xét xử mau chóng, không 지연 quá mức
 - i) Quyền được tự biện hộ hay nhờ luật sư biện hộ
 - j) Quyền được chất vấn nhân chứng
 - k) Quyền được có thông dịch viên miễn phí
-

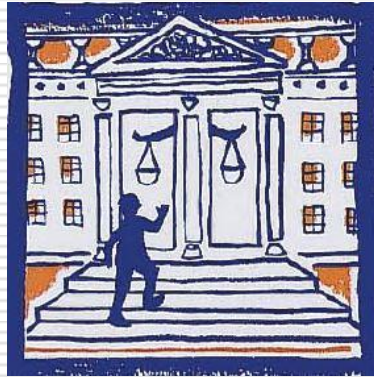
3. Các nhân quyền trong phiên xử (l-n)

- l) Quyền từ chối trả lời
- m) Cấm xét xử hai lần
một tội hình sự
- n) Cấm áp dụng hồi tố
luật hình sự



4. Các nhân quyền sau phiên xử

- a) Quyền kháng cáo
- b) Quyền đòi bồi thường cho vụ xét xử sai trái



5. LHQ bảo vệ quyền xét xử công bằng thế nào?

- ❑ Báo cáo định kỳ của các quốc gia tham gia ký kết CƯQTQDSCT trước Ủy ban Nhân quyền LHQ.
 - ❑ Ủy ban Chống Tra tấn của LHQ
 - ❑ Tổ Công tác của LHQ về Giám giữ Độc đoán
 - ❑ Báo cáo viên Đặc biệt của LHQ về việc Hành quyết phi pháp, Nhanh chóng và Độc đoán
 - ❑ Báo cáo viên Đặc biệt của LHQ khác (về tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, ...)
 - ❑ Tòa án Hình sự Quốc tế và các TAHSQT cho Cựu Nam Tư, Ruanda, Đông Timor, Kampuchia.
-

6. Những tác nhân khác

- ❑ Các chính phủ, đặc biệt của Hoa Kỳ và Âu Châu (gửi quan sát viên)
 - ❑ Các quốc hội đặc biệt của Hoa Kỳ và Âu Châu
 - ❑ Các tổ chức nhân quyền quốc tế (gửi quan sát viên)
 - ❑ Các tổ chức luật sư, luật gia, thẩm phán (gửi quan sát viên)
 - ❑ Truyền thông (gửi quan sát viên)
-